TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 16-01-2026.
V/v: Kiện ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nụ.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Ánh Sửu.
2. Ông Trần Tiến Dũng.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký, Toà án nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk: Ông Phan ĐìnhToàn - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026 tại phòng xử án - Toà án nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025, về việc "Kiện ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30/12/2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu K, sinh ngày 05/9/1994. CCCD số 066194009181, cấp ngày 09/08/2021. Địa chỉ: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Phan Đình T, sinh ngày 12/11/1991. CCCD số 054091007575, cấp ngày 08/07/2021. Địa chỉ: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu K trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu K và ông Phan Đình T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện E, tỉnh

Đắk Lắk vào năm 2014. Vợ chồng chung sống chung hạnh phúc được 05 năm, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng không còn hòa hợp với nhau, không có tiếng nói chung. Hiện tại hôn nhân không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, nên bà K yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Phan Đình T.

- Về con chung: Bà K và ông T có 02 con chung là Phan Nguyễn T1 - sinh ngày 18/10/2014 và Phan Đình K1 - sinh ngày 16/9/2016.

Nay ly hôn, 2 con chung ở với ba là Phan Đình T.

- Về cấp dưỡng, tài sản, công nợ vợ chồng tự thỏa thuận, nên bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn ông Phan Đình T trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Đình T và bà Nguyễn Thị Thu K tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn như bà K đã trình bày. Bà K và ông T đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, nên tôi đồng ý ly hôn với bà K.

- Về con chung: Ông T và bà K có 02 con chung là Phan Nguyễn T1 - sinh ngày 18/10/2014 và Phan Đình K1 - sinh ngày 16/9/2016.

Nay ly hôn, ông T đồng ý giao trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Phan Nguyễn T1 - sinh ngày 18/10/2014 và Phan Đình K1 - sinh ngày 16/9/2016. đến khi các con đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T yêu cầu bà K phải cấp dưỡng nuôi cn chung Phan Nguyễn T1 - sinh ngày 18/10/2014 với mức 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về tài sản và nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk về quá trình giải quyết vụ án:***

1. Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, Tòa án đã thu thập đầy đủ và đúng trình tự theo quy định pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 227; 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 5, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận đơn khởi kiện của bà K. Bà Nguyễn Thị Thu K được ly hôn với ông Phan Đình T.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự có 02 con chung, gồm: Phan Nguyễn T1 - sinh ngày 18/10/2014 và Phan Đình K1 - sinh ngày 16/9/2016.

Giao 02 con chung Phan Nguyễn T1 - sinh ngày 18/10/2014 và Phan Đình

K1 - sinh ngày 16/9/2016 cho ông Phan Đình T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi);

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Thu K phải cấp dưỡng nuôi con chung Phan Nguyễn T1 - sinh ngày 18/10/2014 với mức 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không đề cập xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí về ly hôn và án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án "Kiện ly hôn", việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và Bị đơn đã đươc triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Thu K và ông Phan Đình T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 12/3/2014.

Quá trình chung sống hạnh phúc với nhau được 05 năm, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tôn trọng nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung, dẫn đến vợ chồng không còn thương yêu và tôn trọng nhau, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, nên bà K muốn được ly hôn với ông T.

Xét thấy, bà K và ông T hiện nay không còn yêu thương, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau và đã sống ly thân với nhau từ năm 2021 cho đến nay, hôn nhân không hạnh phúc và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà K là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

- *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:* Trong thời gian chung sống bà K và ông có 02 con chung, gồm: Phan Nguyễn T1 - sinh ngày 18/10/2014 và Phan Đình

K1 - sinh ngày 16/9/2016.

Bà K có nguyện vọng muốn giao 02 con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng các con chung đến tuổi trưởng thành và ông T cũng đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu Phan Nguyễn T1 và Phan Đình K1 muốn được ở vớ ông T. Xét sự thống nhất nguyện vọng của các đương sự về việc nuôi con chung. Vì vậy, cần giao 02 con chung Phan Nguyễn T1 - sinh ngày 18/10/2014 và Phan Đình K1 - sinh ngày 16/9/2016 cho ông Phan Đình T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Thu K co nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Phan Nguyễn T1 - sinh ngày 18/10/2014 với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/1 tháng.

Thời điểm cấp dưỡng: Bắt đầu từ ngày 01/02/2026, vào ngày 15 của mỗi tháng, cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi.

Bà Nguyễn Thị Thu K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và trợ cấp nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không đề cập xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Cần buộc bà Nguyễn Thị Thu K phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 và Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu K. Bà Nguyễn Thị Thu K được ly hôn với ông Phan Đình T.

2. Về con chung: Giao cho ông Phan Đình T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Phan Nguyễn T1 - sinh ngày 18/10/2014 và Phan Đình K1 -

sinh ngày 16/9/2016 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Thu K co nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Phan Nguyễn T1 - sinh ngày 18/10/2014 với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/1 tháng.

Thời điểm cấp dưỡng: Bắt đầu từ ngày 01/02/2026, vào ngày 15 của mỗi tháng, cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi.

Bà Nguyễn Thị Thu K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và trợ cấp nuôi con chung.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không đề cập xem xét.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu K phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà K đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Đắk Lắk, theo biên lai số 0001432, ngày 03/10/2025.

Bà Nguyễn Thị Thu K phải chịu 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 9;
- Phòng THADS khu vực 9;
- UBND Ea Wy - Đắk Lắk;
(GCNKH số 30 ngày 12/3/2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nụ